

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH SƠN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 22-5-2024

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
giữa chị Huệ và anh Châu*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kim Khánh.

2. Ông Lê Văn Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 171/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Số H T, khu phố G, thị trấn T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

(*Nguyên đơn có mặt, bị đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20-9-2023, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thành C tự nguyện về sống chung từ năm 2007, có tổ chức đám cưới, đến năm 2011 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, từ khoảng năm 2020 đến nay phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống không phù hợp, hay cãi vã, anh C thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, có lần đánh chị gây tay. Từ đó đến nay hai người không còn sống chung, không còn quan tâm nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh C.

- Về con chung: Chị và anh C có 02 con chung là Nguyễn Thành P, sinh

ngày 04/5/2007, Nguyễn Ngọc Kiều M, sinh ngày 06/8/2011. Khi ly hôn, chị xin được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Chị hiện làm nghề buôn bán, thu nhập bình quân khoảng 13.000.000 đồng, các con lâu nay đều do chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc tốt, các cháu vẫn thường xuyên về thăm anh C.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn – anh Nguyễn Thành C đề nghị xét xử vắng mặt. Quá trình tham gia tố tụng, anh C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H tự nguyện sống chung, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận vào năm 2011. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, từ năm 2021 đến nay phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn và hai người không sống chung khoảng 02 năm nay. Nay anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

- Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là Nguyễn Thành P, sinh ngày 04/5/2007, Nguyễn Ngọc Kiều M, sinh ngày 06/8/2011. Khi ly hôn, anh đề nghị được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P. Đồng ý giao cháu M1 cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh sẽ tự cấp dưỡng nuôi con chung tùy theo khả năng của mình nhưng không có đề nghị Tòa án ghi nhận trong Bản án/ Quyết định.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định về việc xác định thẩm quyền giải quyết, quan hệ tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng,... Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

2. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự:

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 BLTTDS như làm đơn khởi kiện, cung cấp chứng cứ, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ tại Tòa án, ...

3. Về việc giải quyết vụ án:

Tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thành C đã mâu thuẫn trầm trọng. Nay chị H xin giải quyết cho ly hôn với anh C, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị H, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Thành C.

- Về con chung: Chấp nhận yêu cầu giao 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Kiều M1, sinh ngày 06/8/2011 và Nguyễn Thành P, sinh ngày 04/5/2007

cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên ghi nhận.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.
- Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp:

Chị Nguyễn Thị H khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Thành C và giải quyết vấn đề con chung, không yêu cầu giải quyết vấn đề tài sản chung và nợ chung. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là: *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn – anh Nguyễn Thành C có địa chỉ cư trú tại khu phố G, thị trấn T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

[1.3] Xử lý về sự vắng mặt của đương sự:

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị H có mặt, bị đơn - anh Nguyễn Thành C đề nghị xét xử vắng mặt và đã có ý kiến trình bày. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thành C.

[2] Về nội dung tranh chấp: *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thành C tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 99, quyển số 01/2011. Căn cứ Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì hôn nhân giữa chị H và anh C là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, giữa anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân vì bất đồng quan điểm, hay cãi vã, lối sống không phù hợp, mâu thuẫn đến mức trầm trọng và hiện không còn sống chung nên cả hai đều đề nghị giải quyết cho ly hôn. Xác minh tại địa phương cũng thể hiện anh chị vì mâu thuẫn nên không còn chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử sơ thẩm đủ cơ sở kết luận: Hôn nhân giữa chị H và anh C lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh C là có cơ sở, phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh

Sơn nên được Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận.

[2.2] Về con chung:

Chị H và anh C có 02 con chung là Nguyễn Thành P, sinh ngày 04/5/2007 và Nguyễn Ngọc Kiều M1, sinh ngày 06/8/2011. Khi ly hôn, chị H xin được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P và cháu M1, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình tham gia tố tụng, anh C nguyện vọng nuôi cháu P, giao cháu M1 cho chị H nuôi dưỡng, anh tự cấp dưỡng nuôi con theo khả năng. Tuy nhiên, cả cháu P và cháu M1 đều nguyện vọng sống cùng mẹ, không yêu cầu cha cấp dưỡng. Qua xác minh tại địa phương cho thấy các cháu lâu nay do chị H nuôi dưỡng, chăm sóc tốt, vẫn về địa phương thăm anh C, anh C nghề nghiệp không ổn định.

Xét ý kiến của chị H, nguyện vọng của con chung, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và qua tham khảo ý kiến của địa phương, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy đủ căn cứ chấp nhận ý kiến của chị H: Giao cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Thành P và Nguyễn Ngọc Kiều M1. Chị H và các con không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung:

Đương sự không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét.

[3] Về án phí:

Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thành C được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 8, 9, 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988 và anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1981.

- *Về nuôi con chung:* Giao 02 con chung là Nguyễn Thành P, sinh ngày 04/5/2007 và cháu Nguyễn Ngọc Kiều M1, sinh ngày 06/8/2011 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Anh Nguyễn Thành C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Các bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Đương sự không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

2. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0001270 ngày 19/10/2023. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:

Nguyên đơn – chị Nguyễn Thị H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo đối với bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn – anh Nguyễn Thành C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- UBND thị trấn Tân Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Thùy Dung